

| Thông tin tuyển sinh Đại học năm 2026

📅 19/05/2026

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT hoặc trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận tương đương; người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

1.3. Mô tả phương thức tuyển sinh:

- Trường không tổ chức xét tuyển sớm, thời gian công bố kết quả trúng tuyển theo đúng khung thời gian theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT:
- Phương thức 1 (PT1): Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.
- Phương thức 2 (PT2): Xét kết quả học tập THPT (lớp 10, 11 và 12).
- Phương thức 3 (PT3): Xét kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2026.
- Phương thức 4 (PT4): Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Phương thức 5 (PT5): Xét kết quả môn thi Đánh giá năng lực chuyên biệt của Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh năm 2026 kết hợp kết quả học tập THPT.

Ø Đăng ký xét sơ tuyển tại địa chỉ: tuyensinh.huit.edu.vn

Ø Thời gian đăng ký: Từ 20/5/2026 đến hết ngày 20/6/2026

1.4. Ngành tuyển sinh đại học chính quy

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển			
			1	2	3	4
1	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	C03	D15	C00
2	7810201	Quản trị khách sạn	D01	C03	D15	C00
3	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D01	C03	D15	C00
4	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	B00	A01	C02	D07
5	7819010	Khoa học chế biến món ăn	B00	A01	C02	D07
6	7810101	Du lịch	D01	C03	D15	C00
7	7380101	Luật	D01	C03	X01	C00
8	7380107	Luật kinh tế	D01	C03	X01	C00
9	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	A01	D09	D14
10	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	D01	A01	D09	D14
11	7480201	Công nghệ thông tin	D01	A00	C01	X26
12	7480202	An toàn thông tin	D01	A00	C01	X26
13	7460108	Khoa học dữ liệu	D01	A00	C01	X26
14	7340301	Kế toán	D01	A01	C01	A00
15	7340201	Tài chính ngân hàng	D01	A01	C01	A00
16	7340205	Công nghệ tài chính	D01	A01	C01	A00
17	7340115	Marketing	D01	A01	C01	A00
18	7340122	Thương mại điện tử	D01	A01	C01	A00
19	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	D01	A01	C01	A00
20	7340101	Quản trị kinh doanh	D01	A01	C01	A00
21	7340120	Kinh doanh quốc tế	D01	A01	C01	A00
22	7540204	Công nghệ dệt, may	D01	A01	C01	A00
23	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	D01	A01	C01	A00
24	7540101	Công nghệ thực phẩm	B00	B08	A00	D07
25	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	B00	B08	A00	D07

26	7340129	Quản trị kinh doanh thực phẩm	D01	B00	C02	D07
27	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	B00	B08	A00	D07
28	7510202	Công nghệ chế tạo máy	D01	A01	C01	A00
29	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D01	A01	C01	A00
30	7520115	Kỹ thuật nhiệt	D01	A01	C01	A00
31	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	D01	A01	C01	A00
32	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và TĐH	D01	A01	C01	A00
33	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	B00	B08	A00	D07
34	7510402	Công nghệ vật liệu	B00	B08	A00	D07
35	7420201	Công nghệ sinh học	B00	B08	A00	D07
36	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	B00	A01	A00	D07
37	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	B00	A01	A00	D07
38	7480107	Trí tuệ nhân tạo	D01	A00	C01	X26
39	7510601	Quản lý Công nghiệp	D01	A01	C01	A00

1.4. Ngành tuyển sinh đại học liên kết quốc tế

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
1	LK7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc - Chương trình liên kết với Đại học Lỗ Đông, Trung Quốc	A00, A01, B00, B08, C00, C01, C02, C03, D01, D07, D09, D14, D15, X01, X26
2	LK7340101	Quản trị kinh doanh - Chương trình liên kết với Đại học Shinawatra, Thái Lan	
3	BL7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc - Chương trình liên kết Đại học Ngôn ngữ và Văn hoá Bắc Kinh, Trung Quốc (BLCU)	
4	CU7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc (Chuyên ngành Hán ngữ ứng dụng) - LK với ĐH Văn hóa Trung Quốc, Đài Loan	

5	CU7340120	Kinh doanh quốc tế - LK với ĐH Văn hóa Trung Quốc, Đài Loan
---	-----------	---

1.5. Bảng môn thi của các tổ hợp

Tổ hợp	Môn 1	Môn 2	Môn 3
A00	Toán	Vật lý	Hóa học
A01	Toán	Vật lý	Tiếng Anh
B00	Toán	Hóa học	Sinh học
B08	Toán	Sinh học	Tiếng Anh
C00	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
C01	Ngữ văn	Toán	Vật lý
C02	Ngữ văn	Toán	Hóa học
C03	Ngữ văn	Toán	Lịch sử
D01	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
D09	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh
D14	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử
D15	Ngữ văn	Địa lý	Tiếng Anh
X01	Toán	Ngữ văn	Giáo dục Kinh tế và pháp luật
X26	Toán	Tin học	Tiếng Anh

II. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (gọi tắt là ngưỡng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

2.1. Đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước:

a) Đối với ngành Luật và Luật kinh tế: thí sinh phải đáp ứng các điều kiện tuyển sinh theo Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học; đồng thời đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào do Trường quy định và công bố theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Thí sinh phải có tổng điểm 03 môn xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển đạt 20.00 điểm trở lên áp dụng cho PT2 và PT5 ; 720 điểm đối với PT3.

- Điểm xét tuyển môn Toán tối thiểu bằng 6.0 điểm và điểm xét tuyển môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0 điểm hoặc điểm môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0 điểm.

- Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương);

b) Đối với tất cả các ngành/chương trình đào tạo của Trường còn lại: thực hiện theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà Trường quy định và công bố theo đúng Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT :

- Thí sinh phải có tổng điểm 03 môn xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển đạt 20.00 điểm trở lên (chương trình đại học chính quy), 18.00 điểm trở lên (chương trình đại học chính quy liên kết quốc tế) áp dụng cho PT2 và PT 4; 600 điểm trở lên cho PT3.

2.2. Đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2026:

a) Đối với ngành Luật và Luật kinh tế : Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Luật và Luật kinh tế phải đáp ứng các quy định tại Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học; Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào do Trường quy định và công bố, cụ thể như sau:

- **PT 1:** Được xác định cụ thể sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026. Thí sinh phải đáp ứng các điều kiện tối thiểu sau:

- Có tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên.

- Điểm xét tuyển môn Toán đạt tối thiểu 6,0 điểm và điểm xét tuyển môn Ngữ văn đạt tối thiểu 6,0 điểm.

- **Các PT2; PT3; PT5:** Thí sinh phải thỏa điều kiện sau:

- Có tổng điểm 03 môn xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển đạt 20.00 điểm trở lên đối với PT2, PT5; 720 điểm đối với PT3.

- Điểm xét tuyển môn Toán tối thiểu bằng 6.0 điểm và điểm xét tuyển môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0 điểm hoặc điểm môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0 điểm.

- Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ Giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương);

- Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18.00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8.50 trở lên.

b) Đối với tất cả các ngành/ chương trình đào tạo của Trường

- Thí sinh phải có tổng điểm 03 môn thi, kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) tại năm xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15.00 điểm; (Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh đại học chính quy của Trường).

- Thí sinh phải có tổng điểm 03 môn xét tuyển theo tổ hợp xét tuyển đạt 20.00 điểm trở lên (chương trình đại học chính quy), 18.00 điểm trở lên (chương trình đại học chính quy liên kết quốc tế) áp dụng cho PT2 và PT 4; 600 điểm trở lên cho PT3.

Ø **Lưu ý:** Đối với hai ngành học liên kết với Đại học Văn hóa Trung Quốc, Đà Loan: thí sinh phải đáp ứng điều kiện điểm trung bình học bạ của từng năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 đạt từ 6,0 trở lên.

2.3. Quy tắc quy đổi độ lệch ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:

Nhà trường sẽ công bố Quy tắc quy đổi độ lệch ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

III. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

3.1. Khu vực và mức điểm ưu tiên: Mức điểm ưu tiên dành cho các khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ dùng để quy đổi điểm môn Tiếng Anh:

- Đối tượng: Thí sinh có nguyện vọng sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trong xét tuyển phải thực hiện đăng kí chứng chỉ trực

tuyển tại trang web xét tuyển <https://chungchi.huit.edu.vn/> của Trường.

- Thời gian đăng ký: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 20/6/2026

Ø Lưu ý:

- Danh mục Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ dùng để quy đổi điểm môn Tiếng Anh (Đơn vị cấp chứng chỉ là những đơn vị được Bộ giáo dục và Đào tạo cấp phép).

Stt	Tên chứng chỉ	Điểm quy đổi dự kiến				
		Mức điểm 6.0	Mức điểm 7.0	Mức điểm 8.0	Mức điểm 9.0	Mức điểm 10.0
		CERFR Level A2	CERFR Level B1	CERFR Level B2	CERFR Level C1	CERFR Level C2
1	IELTS	4.0	4.5 - 5.0	5.5 - 6.0	6.5 - 7.5	8.0 - 9.0
2	TOEIC	Nghe/Đọc: 250 - 270 Nói/Viết: 100 - 115	Nghe/Đọc: 275 - 325 Nói/Viết: 120 - 140	Nghe/Đọc: 330 - 375 Nói/Viết: 145 - 160	Nghe/Đọc: 380 - 425 Nói/Viết: 165 - 180	Nghe/Đọc: 430 - 490 Nói/Viết: 185 - 200
3	TOEFL iBT	40 - 44	45 - 59	60 - 78	79 - 101	102 - 120
4	TOEFL ITP	400 - 459	460 - 542	543 - 626	627 - 677	-
5	VSTEP	A2	B1	B2	C1	C2
6	APTIS ESOL	A2 (40 – 80)	B1 (140-159)	B2 (160-179)	C1 (180-189)	C2 (190-200)
7	Linguaskill	A2	B1	B2	C1	C2
8	PTE Academic	40 - 42	43 - 58	59 - 75	76 - 85	86 - 90
9	DELTA(French)	DELTA A2	DELTA B1	DELTA B2	DELTA C1	DELTA C2
10	Goethe-Zertifikat (German)	-	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2	Goethe-Zertifikat C1	Goethe-Zertifikat C2

11	JLPT (Japanese)	-	-	N3	N2	N1
12	HSK (Chinese)	HSK 3	HSK 4	HSK 5	HSK 6	HSK 7 9

- Điểm Tiếng Anh quy đổi chỉ được sử dụng để tính tổng hợp môn xét tuyển; không sử dụng để xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (ngưỡng tối thiểu để đăng ký xét tuyển).

- Chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh được cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày 20/6/2026 và do các đơn vị được Bộ GD&ĐT cấp phép tổ chức thi.

- Hội đồng tuyển sinh chỉ quy đổi điểm xét tuyển môn tiếng Anh đối với thí sinh nộp chứng chỉ phù hợp. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của chứng chỉ đã nộp.

- Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm xét tuyển môn tiếng Anh chỉ áp dụng cho phương thức 1 xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 hoặc phương thức 2 xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12.

3.3. Thí sinh thuộc trường hợp xét tuyển diện tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nộp bổ sung hồ sơ về Trường theo thông tin liên hệ bên dưới:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến trước 17g00 ngày 20/6/2026.

- Hình thức đăng ký: Thí sinh nộp hồ sơ về Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, mẫu hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày 30/6/2026, Trường công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển thẳng trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT và các kênh thông tin chính thức của Trường.

Ø Lưu ý:

- Thí sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng nếu có nguyện vọng nhập học tại Trường phải đăng ký nguyện vọng 1 trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT. Trường hợp đăng ký từ 2 nguyện vọng trúng tuyển trở lên, kết quả sẽ được xác định theo nguyện vọng cao nhất.

- Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, thí sinh trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng tại Điều 8 sẽ được miễn học phí học kỳ 1 và được hỗ trợ sinh hoạt phí 3.000.000 đồng/tháng. Từ các học kỳ tiếp theo, chính sách miễn học phí và hỗ trợ sinh hoạt phí 3.000.000 đồng/tháng tiếp tục được áp dụng nếu sinh viên duy trì học lực loại Giỏi và hoàn thành tốt công tác xã hội theo quy định của Nhà trường.

3.4. Đăng ký nguyện vọng và thông tin liên hệ

3.4.1. Đăng ký nguyện vọng

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khi đăng ký, thí sinh lựa chọn mã tuyển sinh của Trường tương ứng với cơ sở đào tạo, cụ thể: **Mã trường là DCT** khi thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Ø Lưu ý quan trọng:

- Xét tuyển từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp thí sinh có điểm môn Toán hoặc môn Ngữ văn hoặc môn Tiếng Anh (tương ứng theo tổ hợp xét của từng ngành) cao hơn sẽ được ưu tiên trúng tuyển trong trường hợp điểm xét bằng nhau.

- Nếu với tiêu chí phụ trên vẫn còn thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, thứ tự ưu tiên đối với thí sinh có điểm cộng thấp hơn ; nếu điểm cộng bằng nhau, ưu tiên theo thứ tự nguyện vọng cao hơn.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường thực hiện đăng ký NGUYỆN VỌNG trên Cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được đưa vào hệ thống kiểm tra, xử lý. Thí sinh chọn **Mã tuyển sinh của Nhà trường là DCT**.

- Trường không tổ chức xét tuyển sớm, thời gian công bố kết quả trúng tuyển theo đúng khung thời gian theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội tối đa cho thí sinh, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, bình đẳng.

- Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của toàn bộ thông tin đăng ký xét tuyển, bao gồm : thông tin cá nhân, khu vực, đối tượng ưu tiên (nếu có), các nguyện vọng đăng ký và tính xác thực của các minh chứng liên quan.

- Trong quá trình xét tuyển và nhập học, nếu Nhà trường phát hiện sai lệch giữa thông tin thí sinh khai báo và dữ liệu do các trường THPT cập nhật lên Cổng tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoặc qua quá trình hậu kiểm, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy.

IV. QUYỀN LỢI, CƠ HỘI HỌC TẬP VÀ HỌC BỔNG:

4.1. Quyền lợi

- Sinh viên được giới thiệu chỗ ở phù hợp nếu có nhu cầu; được hỗ trợ tìm kiếm việc làm trong thời gian học tập và sau khi tốt nghiệp; được tạo điều kiện tiếp cận các nguồn vay vốn ngân hàng phục vụ học tập.

- Được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật dành cho sinh viên; được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, hội nghị, hội thảo khoa học; được hỗ trợ công bố các công trình nghiên cứu trên các ấn phẩm khoa học của nhà trường.

- Người học thuộc diện cử tuyển, là con em dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng chính sách xã hội hoặc thuộc hộ nghèo sẽ được xem xét cấp học bổng, trợ cấp và hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

- Sinh viên được cố vấn học tập hỗ trợ tư vấn và hướng dẫn xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn môn học, phương pháp học hiệu quả, định hướng nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

- Được linh hoạt đăng ký môn học, lựa chọn lịch học phù hợp với điều kiện cá nhân, trên cơ sở thời khóa biểu do nhà trường xây dựng.

- Được đăng ký học chương trình đào tạo thứ hai nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

- Nhà trường có hệ thống ký túc xá hiện đại, vừa được đưa vào sử dụng, đáp ứng tốt nhu cầu ăn ở, sinh hoạt của học sinh – sinh viên.

4.2. Cơ hội học tập:

- Sinh viên được học tập trong môi trường hiện đại, chuyên nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành; được tạo điều kiện tham gia thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp, giúp nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc thực tế.

- Nhà trường chú trọng trang bị cho sinh viên các kỹ năng sống, kỹ năng làm việc hiệu quả; sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ bản lĩnh, sự tự tin và năng lực để chủ động xây dựng sự nghiệp và phát triển tương lai.

- Sinh viên có cơ hội học tập nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn và tiếp cận các chương trình du học, trao đổi quốc tế với nhiều đối tác uy tín.

- Sinh viên được khuyến khích tham gia các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, tổ chức Đảng, qua đó phát triển năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng tổ chức hoạt động cộng đồng.

4.3. Học bổng dành cho tân sinh viên trúng tuyển (theo dự kiến các năm cũ):

- Trao tặng học bổng Thủ khoa, Á khoa dành cho tân sinh viên nhập học nhằm ghi nhận thành tích xuất sắc trong tuyển sinh.

- Xét cấp học bổng "Vượt khó" và hỗ trợ tài chính cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo trong quá trình học tập tại

trường.

- Học bổng Khuyến khích học tập được xét và trao theo từng học kỳ căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên.
- Chương trình “Tiếp sức đến trường” dành cho tân sinh viên nhập học nhằm hỗ trợ ban đầu về tài chính, tạo điều kiện thuận lợi khi bắt đầu học tập.
- Thực hiện chính sách cấp bù học phí đối với học sinh – sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP.
- Khen thưởng sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tiêu biểu trong năm học.
- Khám sức khỏe miễn phí cho tân sinh viên trong năm học, bảo đảm an tâm về thể chất khi bước vào môi trường học tập mới.
- Tổ chức các khóa học kỹ năng mềm miễn phí, giúp sinh viên phát triển toàn diện về kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, và thích ứng nghề nghiệp.
- Chính sách giảm học phí dành cho sinh viên là anh chị em ruột học cùng trường (bao gồm sinh đôi, sinh ba), nhằm hỗ trợ tài chính cho gia đình có nhiều con cùng theo học.
- Giảm 50% học phí học kỳ đầu tiên đối với sinh viên trúng tuyển vào các ngành thuộc chương trình đào tạo đại học chính quy năm 2026 theo danh mục ngành cụ thể:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1	7520115	Kỹ thuật Nhiệt
2	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực
3	7819010	Khoa học chế biến món ăn
4	7540204	Công nghệ dệt, may
5	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may
6	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
7	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường
8	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản
9	7510402	Công nghệ vật liệu

